TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số:19/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Mê Linh, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Q, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Q, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị H đều xác nhận có 01 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 07/11/2014.

Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Anh T sau ly hôn. Anh T tự nguyện đóng góp nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành (nếu không có sự thay đổi khác).

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Quang T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sở thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu chị H phải nộp và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí đã thu tại biên lai số 0016834 ngày 16/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH
Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND thị trấn Q;;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân